

Số: /KH-SYT

Gia Lai, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng viên chức ngành Y tế năm 2024

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ;

Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng;

Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Dược;

Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng;

Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15/4/2016 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số;

Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Thông tư số 92/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế ban hành sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin;

Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT ngày 26/8/2022 của Bộ Thông tin và truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên, đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông;

Thông tư 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 12/12/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành công tác xã hội;

Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 22/02/2024 của UBND tỉnh Gia Lai về việc Ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, số lượng lao động hợp đồng và cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ và kiểm soát viên tại doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;

Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 30/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế;

Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 07/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên khối chính quyền năm 2024; Văn bản số 1536/SNV-TCBC&CCHC ngày 08/7/2024 của Sở Nội vụ về việc thống nhất số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Sở Y tế năm 2024;

Quyết định số 376/QĐ-SYT ngày 12/7/2024 của Giám đốc Sở Y tế Gia Lai về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên năm 2024;

Quyết định số 481/QĐ-SYT ngày 11/9/2024 của Giám đốc Sở Y tế Gia Lai về việc phê duyệt Bản mô tả và Khung năng lực theo từng vị trí việc làm của Trung tâm Kiểm nghiệm trực thuộc Sở Y tế;

Quyết định số 486/QĐ-SYT ngày 12/9/2024 của Giám đốc Sở Y tế Gia Lai về việc phê duyệt Bản mô tả và Khung năng lực theo từng vị trí việc làm của Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Sở Y tế;

Quyết định số 494/QĐ-SYT ngày 13/9/2024 của Giám đốc Sở Y tế Gia Lai về việc phê duyệt Bản mô tả và Khung năng lực theo từng vị trí việc làm của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trực thuộc Sở Y tế;

Quyết định số 496/QĐ-SYT ngày 13/9/2024 của Giám đốc Sở Y tế Gia Lai về việc phê duyệt Bản mô tả và Khung năng lực theo từng vị trí việc làm của Bệnh viện Tâm Thần kinh trực thuộc Sở Y tế;

Quyết định số 497/QĐ-SYT ngày 13/9/2024 của Giám đốc Sở Y tế Gia Lai về việc phê duyệt Bản mô tả và Khung năng lực theo từng vị trí việc làm của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi trực thuộc Sở Y tế;

Quyết định số 498/QĐ-SYT ngày 13/9/2024 của Giám đốc Sở Y tế Gia Lai về việc phê duyệt Bản mô tả và Khung năng lực theo từng vị trí việc làm của Bệnh viện Y Dược cổ truyền và Phục hồi chức năng trực thuộc Sở Y tế;

Quyết định số 489/QĐ-SYT ngày 13/9/2024 của Giám đốc Sở Y tế Gia Lai về việc phê duyệt Bản mô tả và Khung năng lực theo từng vị trí việc làm của Trung tâm Pháp y trực thuộc Sở Y tế;

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Y tế năm 2024 như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Mục đích

Tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế bảo đảm chất lượng, đúng cơ cấu vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công việc được giao.

2. Yêu cầu

- Việc tuyển dụng viên chức phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật để lựa chọn được những người có trình độ và năng lực theo yêu cầu, tiêu chuẩn của vị trí cần tuyển dụng.

- Tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế viên chức đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

3. Phạm vi áp dụng:

Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế (*trừ các đơn vị tự chủ chi thường xuyên gồm: Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Nhi, Bệnh viện 331 và Trung tâm Giám định Y khoa*).

III. SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC ĐƯỢC GIAO VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CHƯA SỬ DỤNG

- Số lượng người làm việc được giao tại Quyết định số 376/QĐ-SYT ngày 12/7/2024 của Giám đốc Sở Y tế Gia Lai về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên năm 2024 là: **4.544 người.**

- Số người có mặt thực tế của các đơn vị báo cáo là: **3.061 người**
- Số lượng người làm việc chưa sử dụng của đơn vị: **1.483 người**
- Số lượng người các đơn vị xây dựng nhu cầu cần tuyển dụng là: **1.435 người**

Trong Kế hoạch này Sở Y tế tổ chức tuyển dụng gồm các nhóm chức danh như:

1. Nhóm chức danh: *Bác sĩ Y khoa/ Bác sĩ đa khoa; Bác sĩ Y học dự phòng*
2. Nhóm chức danh: *Dược sĩ hạng III; Dược sĩ hạng IV*
3. Nhóm chức danh: *Y sĩ hạng IV*
4. Nhóm chức danh: *Điều dưỡng hạng III; Điều dưỡng hạng IV*
5. Nhóm chức danh: *Hộ sinh hạng III; Hộ sinh hạng IV*
6. Nhóm chức danh: *Kỹ thuật y hạng III; Kỹ thuật y hạng IV*
7. Nhóm chức danh: *Kế toán viên; Kế toán viên trung cấp*
8. Nhóm chức danh: *Công nghệ thông tin hạng IV*
9. Nhóm chức danh: *Dinh dưỡng hạng III*
10. Nhóm chức danh: *Văn thư viên; Văn thư viên trung cấp*
11. Nhóm chức danh: *Y tế công cộng hạng III*
12. Nhóm chức danh: *Dân số viên hạng III; Dân số viên hạng IV*
13. Nhóm chức danh: *Chuyên viên*
14. Nhóm chức danh: *Công tác xã hội*
15. Nhóm chức danh: *Biên tập viên*
16. Nhóm chức danh: *Phóng viên*

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. Quy định số lượng người cần tuyển ở từng vị trí việc làm, trong đó xác định các vị trí việc làm thí sinh được đăng ký 02 nguyện vọng. Các vị trí việc làm thí sinh được đăng ký 02 nguyện vọng phải có tiêu chuẩn, điều kiện giống nhau, cùng Hội đồng thi, áp dụng hình thức thi

viết (vòng 2) và chung đề thi; Theo đó thí sinh được đăng ký 02 nguyện vọng theo quy định.

IV. NHU CẦU TUYỂN DỤNG:

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng **1.435** là chỉ tiêu (*cụ thể là các đơn vị sự nghiệp bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên của tuyển tỉnh, huyện*).

STT	Vị trí việc làm/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng cần tuyển
	Tổng		
1	Bác sĩ		
1.1	Bác sĩ chính (Hạng II)	V.08.01.02	1
1.2	Bác sĩ Y khoa/ Bác sĩ đa khoa	V.08.01.03	535
1.3	Bác sĩ Y học dự phòng	V.08.02.06	12
2	Dược sĩ		
2.1	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	26
2.2	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	34
3	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	163
4	Điều dưỡng		
4.1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	242
4.2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	128
5	Hộ sinh		
5.1	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	21
5.2	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	44
6	Kỹ thuật y		
6.1	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	26
6.2	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	11
7	Kế toán		
7.1	Kế toán viên	06.031	23
7.2	Kế toán viên trung cấp	06.032	4

STT	Vị trí việc làm/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng cần tuyển
8	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	13
9	Dinh dưỡng		
9.1	<i>Dinh dưỡng hạng III</i>	V.08.09.25	3
9.2	<i>Dinh dưỡng hạng IV</i>	V.08.09.26	1
10	Văn thư		
10.1	<i>Văn thư viên</i>	02.007	1
10.2	<i>Văn thư viên trung cấp</i>	02.008	6
11	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	19
12	Dân số		
12.1	<i>Dân số viên hạng III</i>	V.08.10.28	14
12.2	<i>Dân số viên hạng IV</i>	V.08.10.29	43
13	Chuyên viên	01.003	60
14	Công tác xã hội	V.04.09.02	3
15	Biên tập viên hạng III	V.11.01.03	1
16	Phóng viên hạng III	V.11.02.06	1
Tổng cộng			1.435

(Có bảng đăng ký nhu cầu tuyển dụng chi tiết của từng đơn vị kèm theo)

IV. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ TUYỂN

1. Đối tượng dự tuyển

- Những người có nguyện vọng vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển theo quy định tương ứng với các nhóm chức danh, mã số chức danh nghề nghiệp (*Mục III, mục IV của Kế hoạch này*).

- Các chức danh nghề nghiệp chuyên môn tuyển dụng được đào tạo, tốt nghiệp tại các cơ sở đào tạo trong nước phù hợp với các vị trí việc làm/Chức danh nghề nghiệp và Mã số chức danh nghề nghiệp theo quy định.

2. Điều kiện dự tuyển chung:

Theo quy định tại Điều 22, Luật Viên chức; khoản 1 Điều 5 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, điều kiện đăng ký dự tuyển như sau:

Người có đủ điều kiện theo quy định của Luật không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo đều được đăng ký dự tuyển viên chức và phải có đủ các điều kiện bắt buộc và đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Có văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển.

3. Điều kiện ngoại ngữ, tin học:

Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm (*Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế ban hành sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Y tế*).

4. Tiêu chuẩn cụ thể đối với từng chức danh:

4.1. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp Bác sĩ chính V.08.01.02; Bác sĩ V.08.01.03 và chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng mã số V.08.02.06:

4.1.1. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp Bác sĩ chính hạng II mã số V.08.01.02:

Đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên nhóm ngành Y học (*trừ ngành y học dự phòng*); bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên ngành Răng - Hàm - Mặt; mã số V.08.01.02 theo Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của liên bộ Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế ban hành sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Y tế; cụ thể: Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ y học trở lên (trừ chuyên ngành y học dự phòng); bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên ngành Răng - Hàm - Mặt; Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng

chức danh bác sĩ), Có quyết định công nhận Bác sĩ chính hạng II của cấp có thẩm quyền.

4.1.2. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp Bác sĩ hạng III mã số V.08.01.03:

Đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp tốt nghiệp bác sĩ trở lên mã số V.08.01.03 theo Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của liên bộ Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế ban hành sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Y tế; cụ thể: Tốt nghiệp bác sĩ trở lên (*trừ bác sĩ chuyên ngành y học dự phòng*).

4.1.3. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng mã số V.08.02.06:

Đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp tốt nghiệp bác sĩ đa khoa hoặc bác sĩ chuyên ngành y học dự phòng trở lên mã số V.08.02.06 theo Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của liên bộ Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế ban hành sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Y tế; cụ thể: Tốt nghiệp bác sĩ đa khoa hoặc bác sĩ chuyên ngành y học dự phòng trở lên.

4.2.1. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp Dược sĩ (hạng III), mã số V.08.08.22:

Đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp dược sĩ (hạng III), mã số V.08.08.22 theo Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Liên Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế ban hành sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Y tế; cụ thể: Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Dược học.

4.2.2. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV, mã số V.08.08.23:

Đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp dược hạng IV, mã số V.08.08.23 theo Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Liên bộ Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế ban hành sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Y tế; cụ thể: Tốt nghiệp cao đẳng Dược.

4.3. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp y sĩ (hạng IV) mã số V.08.03.07:

Đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp y sĩ (hạng IV) mã số V.08.03.07 theo Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của liên bộ Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế ban hành sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Y tế; cụ thể: Tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp.

4.4.1. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III, mã số V.08.05.12:

Đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng (hạng III), mã số V.08.05.12 theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Liên bộ Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế ban hành sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Y tế; cụ thể: Tốt nghiệp đại học ngành Điều dưỡng.

4.4.2. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV, mã số V.08.05.13:

Đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV, mã số V.08.05.13 theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Liên bộ Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thông tư số 03/2022/TT- BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế ban hành sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Y tế; cụ thể: Tốt nghiệp cao đẳng Điều dưỡng.

4.5.1. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III, mã số V.08.06.15:

Đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng III, mã số V.08.06.15 theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Liên bộ Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế ban hành sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Y tế; cụ thể: Tốt nghiệp đại học ngành Hộ sinh.

4.5.2. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV, mã số V.08.06.16:

Đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng IV, mã số V.08.06.16 theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-

BNV ngày 07/10/2015 của Liên bộ Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế ban hành sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Y tế; cụ thể: Tốt nghiệp cao đẳng Hộ sinh.

4.6.1. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III, mã số V.08.07.18:

Đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III, mã số V.08.07.18 theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Liên bộ Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế ban hành sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Y tế; cụ thể: Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Kỹ thuật y học; đại học ngành Kỹ thuật phục hình răng.

4.6.2. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng IV, mã số V.08.07.19:

Đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng IV, mã số V.08.07.19 theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Liên bộ Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế ban hành sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Y tế; cụ thể: Tốt nghiệp cao đẳng Kỹ thuật y học, cao đẳng Kỹ thuật phục hình răng.

4.7.1 Vị trí việc làm Kế toán viên, mã số 06.031:

Đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng ngạch Kế toán viên, mã số 06.031 theo khoản 4, Điều 7 Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/ 6/ 2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ, quy định: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

4.7.2. Vị trí việc làm Kế toán viên trung cấp, mã số 06.032:

Đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng ngạch Kế toán viên, mã số 06.032 theo khoản 4, Điều 8 Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ, quy định: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

4.8. Vị trí việc làm công nghệ thông tin hạng III, Mã số V.11.06.14:

Đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng công nghệ thông tin hạng III, Mã số V.11.06.14 theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 Bộ Thông tin và truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin, cụ thể: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành công nghệ thông tin.

4.9.1. Vị trí việc làm dinh dưỡng hạng III, Mã số : V.08.09.25:

Đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng đại học trở lên chuyên ngành dinh dưỡng hạng III, Mã số: V.08.09.25: theo quy định tại Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng, cụ thể: Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành dinh dưỡng.

4.9.2. Vị trí việc làm dinh dưỡng hạng IV, Mã số : V.08.09.26:

Đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng đại học trở lên chuyên ngành dinh dưỡng hạng IV, Mã số: V.08.09.26: theo quy định tại Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng, cụ thể: Tốt nghiệp cao đẳng dinh dưỡng.

4.10.1. Vị trí việc làm Văn thư viên, Mã số 02.007:

Đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin Mã số 02.007 theo quy định tại Thông tư số 2/2021/TT-BNV ngày 11/ 6/ 2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư, cụ thể: tốt nghiệp đại học trở lên.

4.10.2. Vị trí việc làm Văn thư viên trung cấp, Mã số 02.008:

Đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin Mã số 02.008 theo quy định tại Thông tư số 2/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư, cụ thể: Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên.

4.11. Vị trí việc làm Y tế công cộng (hạng III) Mã số: V.08.04.10

Đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành Y tế công cộng Mã số: V.08.04.10 theo quy định tại Thông tư số 11/2015/TT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng, cụ thể: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên.

4.12.1. Vị trí việc làm Dân số viên (hạng III) Mã số: V.08.10.28

Đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, đại học trở lên chuyên ngành Y tế công cộng, học định hướng dân số - kế hoạch hóa gia đình trong phần kiến thức bổ trợ, nếu có trình độ đại học trở lên là chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số; Mã số: V.08.10.28 theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số, cụ thể: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên.

4.12.2. Vị trí việc làm Dân số viên (hạng IV) Mã số: V.08.10.29

Đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo trung cấp chuyên ngành dân số - y tế trở lên. Mã số V.08.10.29 theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số, cụ thể: Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành dân số - y tế trở lên.

4.13. Vị trí việc làm Chuyên viên, mã số 01.003:

Đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng ngạch chuyên viên, mã số 01.003 theo khoản 4, Điều 7 Thông tư số 2/2021/TT-BNV ngày 11/ 6/2021 của Bộ Nội vụ, cụ thể: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo theo tên vị trí việc làm cần tuyển.

4.14. Vị trí việc làm công tác xã hội viên, mã số V.09.04.02

Đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng ngạch công tác xã hội viên mã số V.09.04.02 theo khoản 2, Điều 5 Thông tư 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 12/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể: Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành công tác xã hội, xã hội học, tâm lý học, giáo dục đặc biệt hoặc các chuyên ngành khoa học xã hội phù hợp với nhiệm vụ công tác xã hội.

4.15. Vị trí việc làm biên tập viên (hạng III) Mã số: V.11.01.03

Đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng biên tập viên, mã số: V.11.01.03 theo khoản 4 điều 6 Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, cụ thể: Tốt nghiệp đại học trở lên ngành báo chí, xuất bản. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học khác ngành báo chí, xuất bản thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí, xuất bản do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành báo chí, xuất bản; Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành biên tập viên hoặc có chứng chỉ hành nghề biên tập viên (đối với biên tập viên lĩnh vực xuất bản).

4.16. Vị trí việc làm phóng viên (hạng III) Mã số: V.11.02.06

Đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng biên tập viên, mã số: V.11.01.06 theo khoản 3 điều 9 Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, cụ thể: Tốt nghiệp đại học trở lên ngành báo chí. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học khác ngành báo chí thì

phải có chứng chỉ bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành báo chí; Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành phóng viên.

3.5. Các trường hợp không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

3.6. Ưu tiên trong tuyển dụng

Theo Điều 6, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, cụ thể:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã, ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Căn cứ khoản 2 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 1 Điều 6 như sau:

“d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.”.

Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

V. HÌNH THỨC TỔ CHỨC, NỘI DUNG, TRÌNH TỰ TUYỂN DỤNG.

1. Hình thức: Tuyển dụng viên chức ngành y tế 2024 thực hiện theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

2. Nội dung:

- **Vòng 1:** Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- **Vòng 2:** Được thực hiện như quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành.

a) Hình thức thi: thi viết.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: thi viết 180 phút (không kể thời gian chép đề);

d) Thang điểm: 100 điểm.

3. Trình tự tuyển dụng

a) Thông báo tuyển dụng được đăng tải công khai ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng sau: báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình; đồng thời đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế và niêm yết công khai tại trụ sở Sở Y tế về điều kiện đăng ký dự tuyển, số lượng, chỉ tiêu, vị trí cần tuyển, nội dung hồ sơ, thời hạn nhận hồ sơ, địa điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển.

b) Người đăng ký dự tuyển nộp phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ¹ gửi kèm theo) tại Phòng Tổ chức Cán bộ, Sở Y tế hoặc gửi theo đường bưu chính đến Sở Y tế tỉnh Gia Lai.

c) Thành lập Hội đồng tuyển dụng: Sở Y tế thành lập Hội đồng tuyển dụng.

d) Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định.

¹ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức

e) Tổ chức thi viết.

f) Thông báo kết quả tuyển dụng Hội đồng tuyển dụng thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

VI. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Việc xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 3.6, Mục IV kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 1 Mục VI Kế hoạch này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Giám đốc Sở Y tế quyết định người trúng tuyển theo thứ tự sau:

- Người dự tuyển có trình độ cao hơn về chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển;

- Điểm học tập trung bình chung toàn khoá;

- Người dân tộc thiểu số (Jrai hoặc Bahnar);

- Người dự tuyển là nữ.

3. Trường hợp người dự tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

4. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển và có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức.

Trường hợp có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì cơ quan đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

5. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định công nhận kết quả trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị huỷ bỏ kết quả trúng tuyển.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề mà bằng nhau ở cùng vị trí việc làm (*thấp hơn liền kề ở vị trí tuyển dụng đó*) thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển theo thứ tự quy định tại Khoản 2, Mục VI Kế hoạch này.

6. Người không trúng tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ tuyển dụng lần sau.

VII. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NHẬN PHIẾU VÀ LỆ PHÍ TUYỂN DỤNG

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển:

a) Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ, kèm theo bản sao các loại giấy tờ liên quan được cơ quan có thẩm quyền chứng thực, gồm: bằng tốt nghiệp chuyên môn, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học và các giấy tờ ưu tiên (nếu có) để kiểm tra, đối chiếu; 2 ảnh 3x4 và 2 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ, số điện thoại của người dự tuyển.

- Trường hợp người dự tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp thì phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm định, công nhận.

- Các tài liệu trên đựng trong 01 (một) bì hồ sơ, ghi rõ các thông tin cá nhân, số điện thoại liên hệ.

- Người đăng ký dự tuyển phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trước pháp luật về các nội dung kê khai trong Phiếu đăng ký dự tuyển của mình; trường hợp kê khai không đúng thông tin, giả mạo văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ đối tượng ưu tiên sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Nộp phiếu đăng ký dự tuyển

a) Mỗi người dự tuyển nộp phiếu đăng ký; vị trí việc làm thí sinh được đăng ký 02 nguyện vọng (*điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức*) phải có tiêu chuẩn, điều kiện giống nhau, kèm theo bản giấy phô tô các loại giấy tờ: bằng tốt nghiệp chuyên môn, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học và các giấy tờ ưu tiên (nếu có) để kiểm tra, đối chiếu thông tin trên

Phiếu đăng ký dự tuyển; 02 ảnh 3x4 và 02 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ, số điện thoại của người dự tuyển.

b) Đối với trường hợp người dự tuyển đã nộp phiếu đăng ký dự tuyển theo thông báo tuyển dụng viên chức của Sở Y tế; nếu có nguyện vọng thay đổi đăng ký dự tuyển thì phải có phiếu đăng ký lại và không phải nộp phí đăng ký dự tuyển (*mẫu phiếu theo quy định*).

c) Người dự tuyển nộp Phiếu đăng ký trực tiếp tại Văn phòng Sở Y tế tại địa chỉ số 09, Trần Hưng Đạo, Pleiku, Gia Lai.

d) Người dự tuyển phải trực tiếp nộp Phiếu đăng ký (*không nhờ người khác nộp thay*). Khi nộp Phiếu đăng ký, người dự tuyển phải xuất trình bản chính các loại giấy tờ văn bằng, chứng chỉ có liên quan theo yêu cầu vị trí dự tuyển và đối tượng ưu tiên (*nếu có*) để người nhận hồ sơ dự tuyển kiểm tra, đối chiếu và phải ký xác nhận các thông tin cá nhân trong danh sách đăng ký dự tuyển cùng với người nhận hồ sơ dự tuyển; người nhận Phiếu đăng ký dự tuyển phải có giấy nhận trao cho người dự tuyển có đóng dấu treo của cơ quan tiếp nhận.

e) Người dự tuyển đã thực hiện đầy đủ các điều kiện và có đầy đủ thông tin về Phiếu đăng ký dự tuyển thì nơi tiếp nhận không được từ chối tiếp nhận.

(Người dự tuyển có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển theo quy định mà cơ quan tiếp nhận từ chối tiếp nhận phiếu nhưng không có lý do chính đáng thì người dự tuyển có thể phản ánh trực tiếp về Phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế hoặc Phòng Thanh tra Sở Y tế).

3. Thời gian nhận phiếu đăng ký:

Hội đồng tuyển dụng Sở Y tế sẽ thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và triển khai niêm yết công khai tại trụ sở của Sở Y tế, Website của Sở Y tế tại địa chỉ: <http://syt.gialai.gov.vn> và tại trụ sở các đơn vị tham gia tuyển dụng; Sở Y tế sẽ thông báo thời gian nhận phiếu đăng ký cụ thể sau.

4. Phí thi tuyển

a) Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức: Dưới 100 thí sinh là 500.000đ/thí sinh; từ 100 đến 500 thí sinh là 400.000 đ/thí sinh; Từ 500 thí sinh trở lên là 300.000 đ/thí sinh.

Chỉ tiêu tuyển dụng trên 500 chỉ tiêu, Sở Y tế thu phí dự tuyển theo quy định là 300.000 đ/thí sinh. Lệ phí phúc khảo 150.000 đ/bài thi sau khi tổ chức thi (*nếu có*).

b) Trường hợp thu phí của người dự tuyển phục vụ cho công tác thi tuyển không đủ, Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế có trách nhiệm tham mưu bổ sung kinh phí để phục vụ công tác tuyển dụng.

VIII. DỰ KIẾN THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

1. Thời gian, địa điểm tổ chức tuyển dụng, tài liệu ôn thi:

Do Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành y tế quyết định và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, đăng mẫu phiếu đăng ký dự tuyển, tài liệu ôn tập trên Website của Sở Y tế tại địa chỉ: <http://syt.gialai.gov.vn> và dán niêm yết tại bảng thông báo của Sở Y tế để mọi cá nhân có liên quan được biết và thực hiện (sẽ có thông báo cụ thể sau).

2. Thời gian tổ chức: Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành y tế của Sở Y tế thông báo cụ thể sau.

3. Dự kiến địa điểm tổ chức tuyển dụng: Trường cao đẳng Gia Lai; Trường Đại học Nông lâm hoặc Trường Cao đẳng Gia Lai và cơ sở trường khác đảm bảo các điều kiện để triển khai thi tuyển viên chức.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng tuyển dụng viên chức:

- Giám đốc Sở Y tế quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức Sở Y tế năm 2024 và thành lập Ban Giám sát kỳ tuyển dụng.

- Hội đồng tuyển dụng viên chức có trách nhiệm giúp Giám đốc tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng viên chức bảo đảm theo kế hoạch và đúng quy định của pháp luật; tổng hợp kết quả tuyển dụng, báo cáo Giám đốc Sở Y tế quyết định phê duyệt.

- Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng đã biểu quyết. Hội đồng tuyển dụng có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

- Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Hội đồng tuyển dụng có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Thành lập các Ban giúp việc: Ban đề thi, Ban coi thi, Ban chấm thi, Ban phách và các ban giúp việc khác theo đúng Quy chế tổ chức thi tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng phí dự tuyển theo quy định;

- Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển; Tổ chức thi, chấm thi, chấm phúc khảo theo quy chế;

- Sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2 theo quy định, chậm nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức xem xét, công nhận kết quả tuyển dụng;

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng phải thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký;

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức tuyển dụng.

2. Phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế

a) Tham mưu, trình Giám đốc Sở Y tế quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành y tế, Ban giám sát kỳ tuyển dụng viên chức y tế; trình chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức của Sở Y tế tổ chức thực hiện tuyển dụng viên chức theo kế hoạch.

b) Là đơn vị thường trực Hội đồng tuyển dụng viên chức của Sở Y tế; tham mưu cho Hội đồng tuyển dụng thực hiện theo kế hoạch.

c) Tham mưu, Phối hợp với các Sở, Ban, ngành tỉnh và đơn vị có liên quan chuẩn bị cơ sở vật chất, các điều kiện cần thiết khác để tổ chức tốt kỳ tuyển dụng viên chức và chuẩn bị các nhiệm vụ khác *(nếu có)*.

d) Tổng hợp kết quả thi tuyển để Hội đồng tuyển dụng viên chức của Sở Y tế báo cáo Giám đốc Sở Y tế quyết định công nhận kết quả kỳ tuyển dụng.

e) Phối hợp với Thanh tra Sở tham mưu giải quyết các khiếu nại, tố cáo về công tác tuyển dụng theo thẩm quyền.

3. Văn phòng Sở Y tế

a) Niêm yết công khai Kế hoạch này tại trụ sở làm việc *(nơi thuận tiện)*, đăng tải trên website của Sở Y tế.

b) Cử người tham gia tổ tiếp nhận, kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển và các giấy tờ liên quan của người dự tuyển đảm bảo đúng quy định, điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển. Hàng ngày, vào cuối giờ phải bàn giao hồ sơ cho Phòng TCCB.

c) Chuẩn bị cơ sở vật chất, cử người phối hợp với phòng Tổ chức cán bộ và các đơn vị khác tổ chức nhân bản đề thi, tham gia các Ban giúp việc khác của Hội đồng theo đúng kế hoạch và đúng quy định của pháp luật; các nhiệm vụ khác *(nếu có)* theo yêu cầu của Giám đốc Sở và Hội đồng tuyển dụng.

4. Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế

a) Có trách nhiệm hướng dẫn việc thu, chi phí, lệ phí dự tuyển kịp thời, đúng quy định. Xây dựng kế hoạch kinh phí đảm bảo phục vụ tốt cho công tác tuyển dụng.

b) Cử chuyên viên phối hợp với Văn phòng Sở, thu lệ phí đúng quy định.

c) Trường hợp kinh phí không đủ để chi, Phòng Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ tổng hợp, tham mưu Giám đốc sở báo cáo cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí theo quy định.

d) Thực hiện các nội dung liên quan khác theo sự phân công của Giám đốc Sở Y tế và Hội đồng tuyển dụng.

5. Phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế

a) Có trách nhiệm trong công tác cấp cứu

- Tham mưu bố trí lực lượng cán bộ y tế phục vụ thường trực tại điểm thi để giám sát, theo dõi, thông tin, báo cáo, xử lý kịp thời các tình huống cho các cán bộ làm công tác thi và thí sinh theo quy định.

- Tham mưu chỉ đạo các cơ sở điều trị trực thuộc Sở Y tế và các Bệnh viện tư nhân đứng chân trên địa bàn thành phố Pleiku chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, phương tiện, thuốc, nhân lực để sẵn sàng tiếp nhận và phục vụ cấp cứu, điều trị.

b) Xử lý các trường hợp đặc biệt

- Cấp cứu thảm họa (nếu có): Tai nạn giao thông, cháy nổ, ngộ độc thực phẩm với số lượng lớn nạn nhân, Sở Y tế kích hoạt báo động và huy động các đội cấp cứu ngoại viện của các bệnh viện/Trung tâm Y tế trên địa bàn thành phố để hỗ trợ các tình huống trên xảy ra.

- Nếu có ngộ độc thực phẩm hàng loạt xảy ra: Sở Y tế chỉ đạo Chi cục An toàn thực phẩm chịu trách nhiệm đầu mối phối hợp Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh để khẩn trương xác định nguyên nhân, nguồn gốc và xử trí theo quy định, đồng thời chỉ đạo hệ điều trị nhanh chóng xử lý đồng bộ nhằm hạn chế hậu quả xảy ra.

6. Thanh tra Sở Y tế

a) Phối hợp bảo đảm an ninh trật tự cho kỳ tuyển dụng viên chức diễn ra an toàn và trật tự được đảm bảo.

b) Chủ trì, phối hợp với phòng Tổ chức cán bộ tham mưu giải quyết các khiếu nại, tố cáo về công tác tuyển dụng theo thẩm quyền.

c) Thực hiện các nội dung liên quan khác theo sự phân công của Giám đốc Sở Y tế và Hội đồng tuyển dụng.

Để công tác tuyển dụng viên chức được thực hiện khách quan, công khai theo quy định. Sở Y tế mời đại diện Sở, ngành liên quan: Sở Nội vụ, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh tham gia giám sát theo dõi việc triển khai thực hiện.

7. Các đơn vị trực thuộc có nhu cầu tuyển dụng

a) Chỉ đạo niêm yết công khai Kế hoạch này tại trụ sở làm việc (*nơi thuận tiện*) và đăng trên Website của đơn vị để thí sinh có nhu cầu được biết và đăng ký;

b) Thông báo công khai tại trụ sở về chỉ tiêu, điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển; nội dung, hình thức tuyển dụng; thời gian, địa điểm nhận Phiếu đăng ký dự tuyển theo quy định;

c) Cử người của đơn vị phối hợp cùng Sở Y tế, các phòng chuyên môn của Sở tiến hành xây dựng danh mục tài liệu, dữ liệu, các thành phần hồ sơ, thủ tục

tuyển dụng viên chức, tham gia các Ban giúp việc khác của Hội đồng theo đúng kế hoạch và đúng quy định của pháp luật (*theo trung tập của Sở Y tế*).

d) Thực hiện các nội dung khác có liên quan theo sự phân công của Giám đốc Sở, Hội đồng tuyển dụng.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế năm 2024; Kế hoạch này sẽ thường xuyên được cập nhật, theo dõi, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị báo cáo phản hồi về Sở Y tế qua hệ thống Quản lý văn bản và điều hành và hộp thư công vụ để cùng nhau giải quyết.

Căn cứ Kế hoạch này, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan triển khai thực hiện đúng quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (*để báo cáo*);
- Sở Nội vụ;
- Giám đốc, Phó giám đốc SYT;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Đăng Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Lý Minh Thái